

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23/5/2024

V/v: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con  
chung Linh – Lịch

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Thu Hà và ông Phan Văn Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc xin ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24B/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 08A/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị L**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số nhà 35, Khu 2, thị trấn T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh **Phạm Thanh M**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

*(Chị L đơn xin xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt lần thứ hai không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2024, bản tự khai ngày 31/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Thanh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/8/2023. Trước khi kết hôn anh chị đã quen biết nhau và có con chung từ năm 2018, tuy nhiên do nhiều mâu thuẫn trong cách sinh hoạt nên anh chị đã không thể cùng nhau đi đến kết hôn. Đến năm 2023 do muốn con chung có cả bố và mẹ cùng chung sống nên anh chị đã tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng quá khác biệt về cách sống, cách suy nghĩ và cách sinh hoạt, quan điểm trong đời sống thường ngày nên dẫn đến tình cảm vợ

chồng không còn, không cảm thấy hạnh phúc, dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân nhau. Đến nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, hai bên không còn quan tâm đến nhau, chị L làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: Anh chị có quen biết nhau từ năm 2018 và có một con chung là Phạm Thanh B, sinh ngày 23/8/2018. Do lúc đó chưa chắc chắn về mặt tình cảm nên anh chị không đăng ký kết hôn và chị L đã thực hiện thủ tục khai sinh cho cháu B mang họ mẹ là Đinh Thanh B và không có họ tên cha trong giấy khai sinh. Sau khi đăng ký kết hôn, chị L và anh M mới thực hiện việc giám định AND và làm thủ tục thay đổi hộ tịch từ Đinh Thanh B sang Phạm Thanh B, có cha để làm Phạm Thanh M theo Trích lục thay đổi hộ tịch số 03/TLTĐHT ngày 28/8/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Ngoài ra anh chị không còn con chung nào khác. Ly hôn chị L đề nghị giao con chung là cháu Phạm Thanh B cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*Theo bản tự khai đề ngày 31/7/2024, bị đơn – anh Phạm Thanh M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh M xác nhận thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như chị L trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống với nhau kể từ khi kết hôn vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng theo anh đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống và vợ chồng anh có thể hàn gắn được. Nay chị L xin ly hôn anh M không đồng ý và đưa ra các giải pháp đoàn tụ là: Vợ chồng tự thay đổi tính cách và hiểu nhau hơn để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung là Phạm Thanh B, sinh ngày 23/8/2018, hiện nay cháu đang theo hộ khẩu của mẹ. Anh xác nhận việc sinh con và lý do cháu B được chuyển họ tên từ Đinh Thanh B sang Phạm Thanh B đúng như chị L đã trình bày. Do không đồng ý ly hôn nên anh Lịch không nghĩ đến việc giao con cho ai, còn trong trường hợp chị L kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị được quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có nợ chung, không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Phạm Thanh M; Về quan hệ con chung: Giao con chung Phạm Thanh B cho chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận đề nghị của chị L về việc chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải

quyết. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không thay đổi nơi cư trú vì vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị Đinh Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Thanh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22/2023 ngày 01/8/2023. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị L trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, khác biệt về cách sống, cách suy nghĩ và cách sinh hoạt nên tình cảm càng ngày càng xa cách và làm cho mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi không thể hoà hợp. Trước lần ly hôn này, chị L và anh M từng có quan hệ tình cảm với nhau năm 2018 tuy nhiên chị L xác nhận do nhiều mâu thuẫn trong cách sinh hoạt nên anh chị đã không thể cùng nhau đi đến kết hôn thể hiện đời sống tình cảm của anh chị chưa đủ sâu sắc, chưa có sự chia sẻ và cùng hướng chung sống cùng nhau. Tại bản tự khai anh M thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng theo anh đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt và anh không đồng ý ly hôn, có đưa ra các giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng từ đó đến nay anh chị vẫn không hỏi han nhau cũng không có tiến triển gì trong việc hàn gắn quan hệ hôn nhân. Hiện nay, cả hai đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau và chị L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, chị kiên quyết xin được ly hôn anh M. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật cho anh M về việc tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh M không đến Tòa án làm việc, không đưa ra quan điểm cũng như tìm các biện pháp để hòa giải vợ chồng thiết thực hơn, tại phiên tòa anh M cũng vắng mặt thể hiện việc anh M không tha thiết với việc hàn gắn tình cảm gia đình. Qua xác minh tại địa phương nơi chị L và anh M cùng sinh sống sau khi kết hôn xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa hai bên là có thật, có tình trạng vợ chồng mâu thuẫn và ly thân nhau. Như

vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh M đã ở mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L để vợ chồng đoàn tụ cũng không thành và sẽ làm cho mâu thuẫn thêm trầm trọng, cần xử cho chị L được ly hôn anh M là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị L và anh M có một con chung là cháu Phạm Thanh B, sinh ngày 23/8/2018. Cháu Phạm Thanh B khi sinh ra có tên là Đinh Thanh B do khi đó anh M và chị L chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn nên chị L đã thực hiện thủ tục khai sinh cho cháu B mang họ mẹ là Đinh Thanh B và không có họ tên cha trong giấy khai sinh. Sau khi đăng ký kết hôn, chị L và anh M đã thực hiện thủ tục thay đổi hộ tịch từ Đinh Thanh B sang Phạm Thanh B, có cha đẻ làm Phạm Thanh M theo Trích lục thay đổi hộ tịch số 03/TLTĐHT ngày 28/8/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Tuy sinh ra trước thời kỳ hôn nhân nhưng cả chị L và anh M đều thừa nhận đây là con chung của hai anh chị và đã được xác nhận là con chung theo Trích lục thay đổi hộ tịch số 03/TLTĐHT ngày 28/8/2023. Ly hôn cả chị L và anh M đều có nguyện vọng muốn nuôi con. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh anh M thường xuyên đi làm xa tại thành phố Hồ Chí Minh nên không có điều kiện để đảm bảo cho cháu B có một môi trường sống, học tập và phát triển một cách tốt nhất về thể chất và tinh thần. Bên cạnh đó, bản thân cháu B từ nhỏ đã được chị L chăm sóc và nuôi dưỡng nên nếu thay đổi môi trường sinh sống khó tránh khỏi việc xáo trộn về mặt tâm lý và thói quen sinh hoạt của trẻ nhỏ. Căn cứ vào thông tin cung cấp của Ủy ban nhân dân xã H, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của cháu B cả về thể chất lẫn tinh thần, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung Phạm Thanh B cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh M đều xác định vợ chồng không có nợ chung, đều không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh M có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Phạm Thanh M.

**2. Về con chung:** Chị L và anh M có một con chung là cháu Phạm Thanh B, sinh ngày 23/8/2018. Giao cho chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Thanh B, chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật.

**3. Về tài sản chung:** Không đặt ra giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000đ chị L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004076 ngày 31/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí, nghĩa vụ chịu án phí đã thi hành xong.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã H;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Xuân Quỳnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Xuân Quỳnh**

